

Số: 5.169 /TCĐBVN-VT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

V/v thông báo lịch kiểm tra theo quyết định số 2811/QĐ-TCĐBVN ngày 18/8/2017 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk, Bình Định, Phú Yên

Thực hiện Quyết định số 2811/QĐ-TCĐBVN ngày 18/8/2017 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc thành lập Đoàn kiểm tra về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; công tác quản lý hoạt động vận tải và việc chấp hành các quy định về vận tải của đơn vị vận tải, bến xe tại Đắk Lắk, Bình Định, Phú Yên. Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo lịch kiểm tra và hướng dẫn báo cáo tại Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk, Bình Định, Phú Yên như sau:

**1. Lịch tiến hành kiểm tra**

- Tại Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk:
  - + Thời điểm công bố Quyết định kiểm tra: Ngày 14/9/2017 tại Sở GTVT
  - + Thời gian tiến hành kiểm tra: ngay sau khi kết thúc công bố Quyết định kiểm tra đến hết ngày 16/9/2017.
- Tại Sở Giao thông vận tải Bình Định:
  - + Thời điểm công bố Quyết định kiểm tra: Ngày 18/9/2017 tại Sở GTVT
  - + Thời gian tiến hành kiểm tra: ngay sau khi kết thúc công bố Quyết định kiểm tra đến hết ngày 20/9/2017.
- Tại Sở Giao thông vận tải Phú Yên:
  - + Thời điểm công bố Quyết định kiểm tra: Ngày 21/9/2017 tại Sở GTVT
  - + Thời gian tiến hành kiểm tra: ngay sau khi kết thúc công bố Quyết định kiểm tra đến hết ngày 23/9/2017.

**2. Thành phần dự họp**

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam: Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 2811/QĐ-TCĐBVN ngày 18/8/2017;
- Đại diện Lãnh đạo Sở, Thanh tra Sở và các Phòng, Ban nghiệp vụ có liên quan;
- Đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô khách trên địa bàn.

**3. Hướng dẫn công tác báo cáo**

- Sở Giao thông vận tải báo cáo công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, hoạt động của bến xe ô tô khách theo các nội dung tại Mẫu số 1;
- Sở GTVT hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, xe hợp đồng báo cáo theo các nội dung tại Mẫu số 2;

các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi báo cáo theo các nội dung tại Mẫu số 3; Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo kéo rơ móc, sơ mi rơ móc báo cáo theo các nội dung tại Mẫu số 4, các đơn vị khai thác bến xe ô tô khách báo cáo theo Mẫu số 5.

- Thời gian báo cáo: Từ 01/01/2016 đến thời điểm kiểm tra.

*(Các mẫu đề cương báo cáo được gửi kèm theo Công văn này)*

4. Để công tác kiểm tra đạt hiệu quả, Tổng cục ĐBVN yêu cầu:

- Sở GTVT thông báo lịch kiểm tra và mời đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô khách trên địa bàn đến dự họp công bố Quyết định kiểm tra đúng thành phần và thời gian *(mỗi loại hình kinh doanh vận tải mời từ 02-03 đơn vị)*

- Sở GTVT, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô khách được kiểm tra chuẩn bị 06 báo cáo có phụ lục (01 bản chính và 05 bản phô tô), các hồ sơ và tài liệu theo hướng dẫn của Đoàn kiểm tra *(tại các Phụ lục đính kèm theo công văn này)* để cung cấp cho Đoàn trong thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị.

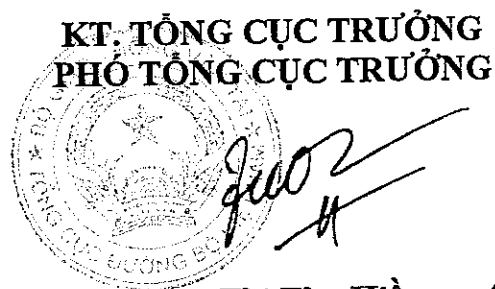
- Trong trường hợp lịch tiến hành kiểm tra cổ trùng vào ngày thứ Bảy và Chủ Nhật đề nghị Sở GTVT, doanh nghiệp, hợp tác xã được kiểm tra tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Sở GTVT bố trí, cử cán bộ nghiệp vụ liên quan tham gia Đoàn kiểm tra đến khi kết thúc thời gian kiểm tra.

- Trong trường hợp lịch kiểm tra có thay đổi, Trưởng Đoàn kiểm tra sẽ thông báo cho đơn vị trước ít nhất 01 (một) ngày. *mea*

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (đề b/cáo);
- Thành viên Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, V.Tài.



**Phan Thi Thu Hiền**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Đối với các Sở Giao thông vận tải**

*(Kèm theo Văn bản số 5169 /TCĐBVN-VT ngày 21/8/2017  
của Tổng cục Đường bộ Việt Nam)*

#### **I. Khái quát chung**

- Khát quát hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh, thành phố;
- Tổ chức, nhân sự phục vụ công tác quản lý vận tải bằng xe ô tô;
- Các thuận lợi, khó khăn và đề xuất, kiến nghị.

#### **II. Quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô**

1. Công tác cấp phép kinh doanh vận tải bằng ô tô:
  - Tổng số đơn vị vận tải trên địa bàn, số đơn vị đã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải;
  - Thực hiện các quy định trong việc cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
2. Thực hiện quy hoạch mạng lưới tuyến cố định:
  - Quy hoạch mạng lưới tuyến cố định nội tỉnh;
  - Quy hoạch mạng lưới tuyến cố định liên tỉnh;
  - Chấp thuận khai thác tuyến:
    - + Tổng số xe được chấp thuận khai thác tuyến cố định;
    - + Thực hiện các quy định trong chấp thuận khai thác tuyến cố định.
  - Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô:
    - + Tổng số phương tiện, đơn vị đã được lựa chọn khai thác tuyến;
    - + Thực hiện quy trình lựa chọn đơn vị khai thác tuyến.
3. Xác định, phê duyệt điểm đón trả khách trên tuyến cố định:
  - Xác định vị trí điểm đón trả khách và trình UBND tỉnh phê duyệt;
  - Thông báo đưa vào khai thác hoặc ngừng khai thác điểm đón, trả khách tuyến cố định.
4. Xây dựng và công bố biểu đồ chạy xe tuyến cố định:
5. Quản lý xe khách trung chuyển:
  - Tổng số đơn vị có xe khách trung chuyển, tổng số xe khách trung chuyển;
  - Quy định cho phép sử dụng xe khách trung chuyển.
6. Tổ chức tiếp nhận báo cáo thực hiện hợp đồng vận chuyển khách theo hợp đồng.
7. Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi.
8. Xác nhận biểu trưng của đơn vị kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi.

9. Niêm yết, thông báo công khai các thông tin theo quy định:

- Các nội dung đã niêm yết, thông báo công khai;
- Hình thức niêm yết, thông báo công khai.

10. Cấp phù hiệu xe:

- Tổng số phù hiệu xe đã cấp;
- Thực hiện các quy định trong cấp phù hiệu xe.

11. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải qua TBGSHT;

- Nhân sự thực hiện quản lý hoạt động vận tải qua TBGSHT;
- Kết quả xử lý vi phạm qua TBGSHT.

12. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra;
- Kết quả xử lý vi phạm.

### **III. Quản lý hoạt động của bến xe ô tô khách**

- Tổng số bến xe ô tô khách trên địa bàn; số bến xe đã được công bố đưa vào khai thác;

- Thực hiện các quy định trong công bố bến xe khách;
- Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

### **IV. Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền**

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền từ 01/01/2016 đến nay; cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra;

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra (nêu rõ lý do đối với các nội dung chưa thực hiện được).

#### **Ghi chú:**

- Báo cáo số liệu theo các loại hình: kinh doanh vận tải khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng, xe taxi; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe công - ten - nơ, đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc (chỉ báo cáo đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải);

- Ngoài các nội dung báo cáo nêu trên, Sở GTVT báo cáo chi tiết số liệu theo **Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.2.**

**BẢNG TỔNG HỢP**  
Các phương tiện được Sở chấp thuận khai thác tuyến  
(Kèm theo Báo cáo số \_\_\_\_\_ ngày tháng năm 2017 của ...)

TT	Đơn vị vận tải	Biển số xe	Tuyến được chấp thuận		
			Đầu tuyến (tên bến, tên tỉnh)	Cuối tuyến (tên bến, tên tỉnh)	Chiều dài tuyến (Km)
I	Tên đơn vị vận tải:...				
1					
2					
...					
II	Tên đơn vị vận tải:...				
1					
2					
...					

**BẢNG TỔNG HỢP**  
Các đơn vị được lựa chọn khai thác tuyến vận tải hành khách cố định  
(Kèm theo Báo cáo số \_\_\_\_\_ ngày tháng năm 2017 của ...)

TT	Đơn vị vận tải	Biển số xe	Tuyến được khai thác		
			Đầu tuyến (tên bến, tên tỉnh)	Cuối tuyến (tên bến, tên tỉnh)	Chiều dài tuyến (Km)
I	Tên đơn vị vận tải:...				
1					
2					
...					
II	Tên đơn vị vận tải:...				
1					
2					
...					

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng**

*(Kèm theo Văn bản số 5.169 /TCĐBVN-VT ngày 21/8/2017*

*của Tổng cục Đường bộ Việt Nam)*

### **1. Đặc điểm, tình hình của đơn vị**

- Địa chỉ trụ sở của đơn vị;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự;
- Các tuyến vận tải khách cố định đơn vị đang khai thác vận tải;
- Thuận lợi, khó khăn và đề xuất, kiến nghị.

### **2. Điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh**

- GCN đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh vận tải khách bằng ô tô;
- Văn bản chấp thuận khai thác tuyến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (liệt kê các văn bản chấp thuận khai thác tuyến);
- Hợp đồng đón trả khách tại các bến xe (liệt kê các hợp đồng với bến xe);
- Người điều hành hoạt động kinh doanh vận tải (họ và tên, trình độ chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ).

### **3. Nơi đỗ xe:**

- Địa chỉ nơi đỗ xe; thuộc sở hữu của đơn vị hay đi thuê;
- Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại nơi đỗ xe.

### **4. Phương tiện và quản lý phương tiện**

#### *a) Phương tiện:*

- Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe trung chuyển:
  - + Số lượng xe tuyến cố định, xe trung chuyển, trong đó: số lượng xe thuộc sở hữu của đơn vị vận tải; số lượng xe đi thuê; số lượng xe thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;
  - + Đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, niên hạn sử dụng phương tiện; phù hiệu xe; lệnh vận chuyển.
- Đối với vận tải hành khách theo hợp đồng:
  - + Số lượng xe, trong đó: số lượng xe thuộc sở hữu của đơn vị vận tải; số lượng xe đi thuê; số lượng xe thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;
  - + Đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, niên hạn sử dụng phương tiện; phù hiệu xe;
  - + Thực hiện hợp đồng vận tải.

*b) Quản lý phương tiện:*

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng phương tiện;
- Theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

**5. Quản lý, sử dụng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe**

- Số lượng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe;
- Ký hợp đồng lao động với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe (số lượng người đã ký, số người chưa được ký hợp đồng lao động);
- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe (số lượng người đã đóng, số lượng người chưa đóng bảo hiểm);
- Khám sức khỏe định kỳ cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe (số lượng người đã khám sức khỏe, số lượng người chưa được khám sức khỏe định kỳ);
- Tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông (số lượng người đã được tập huấn, số lượng người chưa được tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông);
- Trang bị đồng phục cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Quản lý quá trình làm việc của lái xe.

**6. Thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT)**

- Số lượng xe có TBGSHT; số lượng đơn vị cung cấp TBGSHT;
- Đảm bảo các tính năng của TBGSHT;
- Thực hiện quản lý, khai thác, cập nhật, lưu trữ thông tin từ TBGSHT.

**7. Phương án kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải**

- Xây dựng và thực hiện phương án kinh doanh vận tải;
- Đăng ký, niêm yết chất lượng dịch vụ và thực hiện chất lượng dịch vụ vận tải.

**8. Công tác theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông**

- Bộ phận theo dõi về an toàn giao thông;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

**9. Thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông**

- Quy trình đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị;
- Tổ chức thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị.

**10. Lệnh vận chuyển**

- Công tác quản lý, cấp và sử dụng Lệnh vận chuyển;
- Lưu trữ Lệnh vận chuyển.

**11. Kê khai, niêm yết giá cước và các nội dung theo quy định**

- Xây dựng, kê khai giá cước;
- Niêm yết giá cước và các nội dung theo quy định tại bến xe và trên phương tiện.

**12. Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền**

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền từ 01/01/2016 đến nay; cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra;

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra (nêu rõ lý do đối với các nội dung chưa thực hiện được).

Ghi chú: Ngoài các nội dung báo cáo nêu trên, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải lập báo cáo chi tiết theo *Phụ lục 2.1, Phụ lục 2.2.*



**BÁO CÁO CHI TIẾT**

**Xe ô tô kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, xe hợp đồng**  
 (Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2017 của .....)

TT	Xe ô tô vận tải khách tuyến cố định, xe trung chuyển, xe hợp đồng						Loại hình				Thiết bị giám sát hành trình		Hình thức sử dụng xe		
	Biển kiểm soát	Ngày hết hạn đăng kiểm	Ngày hết hạn phù hiệu	Ngày hết hạn bảo hiểm TNDS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Xe tuyến cố định		Xe trung chuyển	Xe hợp đồng	Tên sản phẩm	Đơn vị cung cấp thiết bị	Sở hữu của đơn vị	Xe thuê	Xe của thành viên HTX
							Tên tuyến	Cụ ly tuyến							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1															
2															
3															
4															
5															
...															

**BÁO CÁO CHI TIẾT**

Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận tải khách theo tuyến cố định, hợp đồng  
(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2017 của .....)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giấy phép lái xe (đối với lái xe)		Hợp đồng lao động		Khám sức khỏe định kỳ	Đóng BHXH, BHYT	Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ vận tải khách, ATGT		Nhiệm vụ	
			Hạng	Có hiệu lực đến	Ngày ký	Loại hợp đồng			Ngày tập huấn	Số GCN	Lái xe	Nhân viên phục vụ trên xe
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
4												
5												
...												

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi  
(Kèm theo Văn bản số 5169/TCĐBVN-VT ngày 21/8/2017  
của Tổng cục Đường bộ Việt Nam)

### 1. Đặc điểm, tình hình của đơn vị

- Địa chỉ trụ sở của đơn vị;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự;
- Thuận lợi, khó khăn và đề xuất, kiến nghị.

### 2. Điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh vận tải khách bằng ô tô;
- Người điều hành hoạt động kinh doanh vận tải (họ và tên, trình độ chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ).
- Đăng ký biểu trưng (logo) và số điện thoại giao dịch trên phương tiện.

### 3. Nơi đỗ xe

- Địa chỉ nơi đỗ xe; thuộc sở hữu của đơn vị hay đi thuê;
- Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại nơi đỗ xe.

### 4. Phương tiện và quản lý phương tiện:

#### a) Phương tiện:

+ Số lượng xe ô tô vận tải hành khách bằng xe taxi (trong đó: Số lượng xe thuộc sở hữu của đơn vị vận tải; số lượng xe đi thuê; số lượng xe thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã);

+ Đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, niên hạn sử dụng phương tiện;

+ Phù hiệu xe; hộp đèn; đồng hồ tính tiền cước; bộ đàm.

#### b) Quản lý phương tiện:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng phương tiện;
- Theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

### 5. Quản lý, sử dụng lái xe

- Số lượng lái xe taxi;
- Ký hợp đồng lao động với lái xe (số lượng người đã ký, số người chưa được ký hợp đồng lao động);
- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho lái xe (số lượng người đã đóng, số lượng người chưa đóng bảo hiểm);

- Khám sức khỏe định kỳ cho lái xe (số lượng người đã khám sức khỏe, số lượng người chưa được khám sức khỏe định kỳ);
- Tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông (số lượng người đã được tập huấn, số lượng người chưa được tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông);
- Trang bị đồng phục và thẻ tên cho lái xe (số lượng được trang bị, số chưa được trang bị đồng phục và thẻ tên);
- Quản lý quá trình làm việc của lái xe.

#### **6. Thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT)**

- Số lượng xe có TBGSHT; số lượng đơn vị cung cấp TBGSHT;
- Đảm bảo các tính năng của TBGSHT;
- Thực hiện quản lý, khai thác, cập nhật, lưu trữ thông tin từ TBGSHT.

#### **7. Phương án kinh doanh, chất lượng dịch vụ vận tải**

- Phương án kinh doanh và duy trì phương án kinh doanh;
- Đăng ký, niêm yết chất lượng dịch vụ và thực hiện chất lượng dịch vụ.

#### **8. Công tác theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông**

- Bộ phận theo dõi về an toàn giao thông;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

#### **9. Thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông**

- Quy trình đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị;
- Tổ chức thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị.

#### **10. Trung tâm điều hành và trang thiết bị phục vụ điều hành taxi:**

- Địa chỉ trung tâm điều hành;
- Trang thiết bị, nhân lực phục vụ việc điều hành taxi, tần số liên lạc giữa trung tâm và các xe taxi.

#### **11. Kê khai, niêm yết giá cước và các nội dung theo quy định:**

- Xây dựng, kê khai giá cước;
- Niêm yết giá cước và các nội dung theo quy định trên phương tiện.

#### **12. Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền:**

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền từ 01/01/2016 đến nay; cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra;
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra (nêu rõ lý do đối với các nội dung chưa thực hiện được).

*Ghi chú:* Ngoài các nội dung báo cáo nêu trên, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải lập báo cáo chi tiết theo **Phụ lục 3.1** và **Phụ lục 3.2**.

**BÁO CÁO CHI TIẾT XE TAXI**

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2017 của .....)

TT	Biên kiểm soát	Ngày hết hạn đăng kiểm	Ngày hết hạn phù hiệu	Ngày hết hạn bảo hiểm TNDS	Số chỗ ngồi	Năm sản xuất	Thiết bị giám sát hành trình		Hình thức sử dụng xe		
							Tên sản phẩm	Đơn vị cung cấp sản phẩm	Thuộc sở hữu của đơn vị	Xe thuê	Xe của thành viên HTX
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
3											
4											
5											
...											

**BÁO CÁO CHI TIẾT LÁI XE TAXI**

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2017 của .....)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giấy phép lái xe		Hợp đồng lao động		Khám sức khỏe định kỳ	Đóng BHXH, BHYT	Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ vận tải khách, ATGT	
			Hạng	Có hiệu lực đến	Ngày ký	Loại hợp đồng			Ngày tập huấn	Số GCN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
3										
4										
5										
...										

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo kéo rơ móc, sơ mi rơ móc**

*(Kèm theo Văn bản số 5169 /TCĐBVN-VT ngày 21/8/2017*

*của Tổng cục Đường bộ Việt Nam)*

### **1. Đặc điểm, tình hình của đơn vị**

- Địa chỉ trụ sở của đơn vị;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự;
- Thuận lợi, khó khăn và đề xuất, kiến nghị.

### **2. Điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh vận tải khách bằng ô tô;
- Người điều hành hoạt động kinh doanh vận tải (họ và tên, trình độ chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ).

### **3. Nơi đỗ xe:**

- Địa chỉ nơi đỗ xe; thuộc sở hữu của đơn vị hay đi thuê;
- Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại nơi đỗ xe.

### **4. Phương tiện và quản lý phương tiện**

#### *a) Phương tiện:*

- Số lượng xe (trong đó: số lượng xe thuộc sở hữu của đơn vị vận tải; số lượng xe đi thuê; số lượng xe thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã);
- Đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, niên hạn sử dụng phương tiện;
- Phù hiệu xe.

#### *b) Quản lý xe ô tô kinh doanh*

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng phương tiện;
- Theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

### **5. Quản lý, sử dụng lái xe**

- Số lượng lái xe;
- Ký hợp đồng lao động với lái xe (số lượng người đã ký, số người chưa được ký hợp đồng lao động);
- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho lái xe (số lượng người đã đóng, số lượng người chưa đóng bảo hiểm);

- Khám sức khoẻ định kỳ cho lái (số lượng người đã khám sức khoẻ, số lượng người chưa được khám sức khoẻ định kỳ);

- Tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông (số lượng người đã được tập huấn, số lượng người chưa được tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông);

- Quản lý quá trình làm việc của lái xe.

#### **6. Thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT)**

- Số lượng xe có TBGSHT; số lượng đơn vị cung cấp TBGSHT;

- Đảm bảo các tính năng của TBGSHT;

- Thực hiện quản lý, khai thác, cập nhật, lưu trữ thông tin từ TBGSHT.

#### **7. Phương án kinh doanh**

Xây dựng phương án kinh doanh và thực hiện phương án kinh doanh.

#### **8. Công tác theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông**

- Bộ phận theo dõi về an toàn giao thông;

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.

#### **9. Thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông**

- Quy trình đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị;

- Tổ chức thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị.

#### **10. Giấy vận tải**

Công tác quản lý, cấp Giấy vận tải.

#### **11. Niêm yết các nội dung theo quy định**

#### **12. Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền**

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền từ 01/01/2016 đến nay; cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra;

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra (nêu rõ lý do đối với các nội dung chưa thực hiện được).

*Ghi chú:* Ngoài các nội dung báo cáo nêu trên, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải lập báo cáo chi tiết theo *Phụ lục 4.1 và Phụ lục 4.2.*



**BÁO CÁO CHI TIẾT PHƯƠNG TIỆN**

(Kèm theo Báo cáo số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2017 của .....)

TT	Biên kiểm soát	Ngày hết hạn đăng kiểm	Ngày hết hạn phù hiệu	Ngày hết hạn bảo hiểm TNDS	Năm sản xuất	Loại hình		Thiết bị giám sát hành trình		Hình thức sử dụng phương tiện		
						Đầu kéo	Rơ moóc	Tên sản phẩm	Đơn vị cung cấp sản phẩm	Thuộc sở hữu của đơn vị	Xe thuê	Xe của thành viên HTX
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
4												
5												
...												

**BÁO CÁO CHI TIẾT LÁI XE**

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2017 của .....)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giấy phép lái xe		Hợp đồng lao động		Khám sức khỏe định kỳ	Đóng BHXH, BHYT	Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ vận tải khách, ATGT	
			Hạng	Có hiệu lực đến	Ngày ký	Loại hợp đồng			Ngày tập huấn	Số GCN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
3										
4										
5										
...										

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với các đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô khách

(Kèm theo Văn bản số 5169/TCĐBVN-VT ngày 21/8/2017

của Tổng cục Đường bộ Việt Nam)

### 1. Đặc điểm tình hình chung về hoạt động của bến xe:

- Tên đơn vị;
- Địa chỉ trụ sở;
- Bộ máy tổ chức, quản lý của bến xe;
- Số tuyến vận tải cố định liên tỉnh, nội tỉnh; số đơn vị kinh doanh vận tải khách tuyến cố định đang khai thác tại bến;
- Ký hợp đồng dịch vụ với đơn vị kinh doanh vận tải;
- Thuận lợi, khó khăn và đề xuất, kiến nghị.

### 2. Đảm bảo các các quy định kỹ thuật của bến xe ô tô khách

- Quyết định đưa bến vào khai thác, loại bến xe;
- Các hạng mục công trình cơ bản của bến xe;
- Diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình:
  - + Hạng mục công trình theo loại bến xe được công bố: lập bảng báo cáo theo 16 nội dung được quy định tại điểm 2.3.1 QCVN 45:2012/BGTVT;
  - + Thực hiện quy định về khu vực bán vé; khu vực đón trả khách; bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón trả khách; phòng chờ cho hành khách; khu vệ sinh; hệ thống cung cấp thông tin; đảm bảo phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

### 3. Thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết cho xe ra vào bến

#### 4. Thực hiện quy định về giá dịch vụ cho xe ra vào bến

- Các loại giá dịch vụ liên quan đến hoạt động của xe ô tô tại bến xe;
- Căn cứ thực hiện giá dịch vụ cho xe ra vào bến.

#### 5. Thực hiện chế độ báo cáo

#### 6. Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền từ 01/01/2016 đến nay; cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra;
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra (nêu rõ lý do đối với các nội dung chưa thực hiện được).

Ghi chú: Ngoài các nội dung báo cáo nêu trên, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải lập báo cáo chi tiết theo **Phụ lục 5.1.**

**DANH SÁCH**

**Các phương tiện hoạt động tại bến xe ...**

*(Kèm theo Báo cáo số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2017 của ...)*

TT	Đơn vị vận tải	Biển số xe	Số ghế	Bến đi	Bến đến	Ghi chú
I	Đơn vị kinh doanh vận tải:...					
1						
2						
...						
II	Đơn vị kinh doanh vận tải:...					
1						
2						
...						